

TRUYỀN THỐNG KÍNH TRỌNG NGƯỜI CAO TUỔI CỦA DÂN TỘC TA

NGUYỄN DƯƠNG BÌNH

Từ xa xưa, nhân dân ta đã có câu: "*Kính già, già để cho tuổi cho*". Tôn kính người có tuổi, hay trọng lão là một phong tục hay, một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Trong lịch sử nhân loại, vào giai đoạn công xã nguyên thuỷ khi chưa xuất hiện nhà nước và giai cấp đã có một thời kỳ người già có một vị thế quan trọng trong xã hội, trong cộng đồng. Tập thể người có tuổi này có khi là "*Hội đồng già làng*" có tiếng nói quyết định trong những sinh hoạt chung, cuộc sống chung của cộng đồng và được gọi là "*lão quyền*". Truyền thống kính trọng Người cao tuổi được dân tộc ta giữ gìn và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trọng lão vừa là sự tiếp nối của xã hội xưa, vừa là biểu hiện của đạo hiếu, của sự kính yêu ông bà, cha mẹ đã có tuổi trong gia đình và dòng họ của nhân dân ta. "*Kính già yêu trẻ*" là phương châm xử thế của những người dân, của những người có văn hoá trong xã hội.

Trong gia đình trước kia, những nhà có bát ăn bát để, có ông bà cha mẹ đến tuổi 70, 80 tuổi, nhà đông con nhiều cháu thường làm lễ mừng thọ cho các cụ gọi là lễ thượng thọ.

"Hôm ăn mừng trước hết, con cái biện lễ hoặc gà xôi, hoặc lợn bò hoặc tam sinh đem ra lễ thân, gọi là tạ thân hữu, nghĩa là tạ ơn thân đã phù hộ cho cha mẹ mình được sống lâu.

Đoạn rước cha mẹ ăn mặc chỉnh tề lên ngôi thọ tịch đặt ở chính giữa nhà, con cháu lay rồi mỗi người dâng một chén rượu hay một quả đào chúc thọ. Sau đó thì bày tiệc mừng mời thân thích bằng hữu cùng làng mạc đến ăn.

Những khách khứa đến dự tiệc đều đem lễ vật cùng đôi trượng đến mừng"(1).

Trong lễ mừng thọ ở gia đình, đồng thời phải mang đồ lễ ra đình, con cái làm lễ cáo yết gia tiên và trong lời khấn có bày tỏ sự biết ơn tổ tiên đã phù hộ cho cha mẹ được sống lâu. Lễ thượng thọ là lễ mừng các cụ già, sau khi cáo yết gia tiên và cúng lễ tại đình, con cháu trong nhà phải lễ mừng cha mẹ. Người ta làm một mâm cỗ dâng lên các cụ. Trong lễ mừng có khách khứa đến thăm, chứng kiến và chia vui cùng gia đình. Buổi lễ còn có sự tham gia của họ hàng, dòng họ đến chúc mừng. Có nhà còn treo những câu đối, những bức đi tự, các cụ đôi khi còn làm những bài thơ, bài phú mừng thọ. Những nhà khá giả còn cho mời ca nhi đến ngâm những bài thơ hoặc ca trù trong

tiếng sênh tiếng phách rộn ràng. Thằng hoặc có khi còn tổ chức hát chèo, hát tuồng để con cháu trong gia đình và dân làng mua vui.

Do ảnh hưởng của xã hội phong kiến, trước đây vì "trọng nam khinh nữ" nên người ta thường tổ chức lễ thượng thọ cho các cụ ông. Song cũng có khi cụ ông mất trước, cụ bà đến tuổi thượng thọ, con cháu vẫn tổ chức lễ mừng.

Tục kính già, trọng lão thường thể hiện rõ nét nhất trong gia đình và dòng họ. Tiếng nói của người cao tuổi trong nhà, trong họ thường được tôn trọng, nhiều khi đó là những ý kiến quyết định. Tục này một mặt biểu hiện vị trí của người già, mặt khác thể hiện sự từng trải, nhiều vốn sống trong gia đình trong dòng họ của họ.

Con cháu trong gia đình đối xử không tốt, bạc đãi ông bà, cha mẹ thường bị họ hàng, làng mạc và dư luận chung của cộng đồng lên án, chê trách.

Mừng thọ cho cha mẹ được coi là sự thể hiện của lòng hiếu thảo. Tuổi càng cao, tám mươi, chín mươi tuổi càng được tổ chức trọng thể. Đó không chỉ là dịp vui mừng trong gia đình, mà còn là niềm vui chung của dòng họ, làng xóm. Trong dân gian thường có câu "trẻ cậy cha già cậy con" con cái có bổn phận và nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu.

Họ mạc, làng xóm thường khen ngợi những người con hiếu thảo, đối xử phụng dưỡng tốt ông bà, cha mẹ khi tuổi già, lúc mãn chiều xế bóng. Khi đi xa, lúc gặp nhau, người ta thường hỏi thăm sức khỏe ông bà, cha mẹ, những người nhiều tuổi trong gia đình. Khi biết tin các cụ còn khỏe mạnh người ta bày tỏ lòng vui mừng và mong mỏi các cụ luôn khỏe mạnh, sống lâu trăm tuổi. Lòng hiếu thảo phụng dưỡng ông bà, cha mẹ lúc tuổi già được coi là một truyền thống đẹp của gia đình Việt Nam. Đạo hiếu trong tâm khảm nhân dân ta, của người Việt Nam xưa có tính thiêng liêng và sâu nặng.

Ngay trong Luật Hồng Đức ban hành đời Lê Thánh Tông, tội bất hiếu bạc đãi ông bà cha mẹ bị coi là trọng tội.

Đối với xã hội, thông thường đàn ông đến tuổi 60 được lên lão (lão hạng). Đó là luật lệ chung của cả nước nhưng nhiều làng xã trước đây, ít có người sống lâu nên lệ làng đến 55 tuổi được lên lão, đôi nơi 50 tuổi được lên lão thậm chí có nơi 49 tuổi đã được lên lão, vì "49 chưa qua, 53 đã tới", đây là lúc dễ xảy ra dúi do đối với người có tuổi, đối với đời người.

Khi lên lão, các cụ được miễn thuế (đinh) và phu phen tạp dịch, được gọi là "nhiều xã" tục này đã có từ lâu đời và nó được truyền lại qua các triều đại nước ta.

Trước đây có câu:

"Triều đình trọng tước, hương đảng trọng sĩ" tức là triều đình trọng chức tước, còn làng xã trọng tuổi.

Trong các làng xóm xưa, nhiều nơi khi lên lão được gọi là quan lão hoặc quan trùm, tuy rằng các cụ chưa một ngày được làm quan. Nhưng cụ già có quan tước, chức sắc, phẩm hàm được gọi là "*lão chức sắc*", còn các cụ khác gọi là "*lão nhiều*".

Nhiều làng có tục gọi cụ già nhiều tuổi nhất là "*lão cả*" hoặc "*cụ thượng*". Bốn cụ nhiều tuổi nhất trong làng được gọi là "*tứ trụ*". Đến tuổi lên lão coi như đã qua mọi câu, không phải gánh chịu nghĩa vụ với nước nữa, được miễn sưu thuế, phu phen tạp dịch, không phải đóng góp tiền tài, lễ vật cho làng xóm nữa. Từ đây được xem như "*quan bất phiên, dân bất nhiều*". Trong làng xã xưa thường có câu: "*Sống lâu lên lão làng*", đó là niềm vinh dự của tuổi già, không phải tranh dành mà có, chẳng phải có tiền của là được hoặc có quyền thế mà tạo nên, song một đôi nơi có tục "*đấu lão*", người chưa đến tuổi nhưng bỏ ra một số tiền cho làng xã để mua "*lão*" và họ cũng được những quyền lợi như những người lên lão, chủ yếu là không phải phu phen tạp dịch.

Theo truyền thống xưa, các cụ nhiều tuổi được trọng vọng trong làng xóm, ngoài xã hội. Các cụ ra đường, hoặc ở chốn đình trung điểm số được mọi người kính trọng và chào hỏi ân cần. Tiếng nói, ý kiến của các cụ trong họ ngoài làng được lắng nghe, đặc biệt là trong gia đình. Rất nhiều làng xã của chúng ta trước đây, nhất là vùng đồng bằng Bắc Bộ, việc tôn kính người già được biểu hiện qua một số tập tục. Đáng lưu ý là tục "*yến lão*".

Hàng năm hoặc hai ba năm một lần tùy theo từng nơi, làng thiết tiệc mừng thọ các "*quan lão*", các cụ già. Gọi là "*yến lão*" cho sang, thực ra đây là bữa cỗ, dân làng đãi các cụ có tuổi.

Ngày "*yến lão*" thường được diễn ra vào những ngày đầu năm, nhiều nơi tổ chức vào những ngày cố định. Tới ngày đó một số người dân trong làng theo quy định (thường theo hàng giáp) phải mang bánh trái, lễ vật đến đình làng, trước là cúng thành hoàng sau là để mừng cho các cụ.

Trong sinh hoạt của làng xóm, việc làng, tham gia các hoạt động như của Hội đồng Kỳ mục, Hội tư văn, Hội tư võ, việc mua nhiều bán xã, khao vọng là công việc của đàn ông. Người phụ nữ do ảnh hưởng của Nho giáo, của chế độ cũ bị gạt sang bên lề của xã hội, nhưng trong tục "*yến lão*" tại rất nhiều nơi các cụ bà từ 60 tuổi trở lên, đều được tham dự như các cụ ông. Nếu chúng ta về vùng Đường Lâm xưa, vào những ngày này, các cụ bà cũng ra ngoài đình và có thể coi đây là một dịp duy nhất người phụ nữ tham dự vào công việc chung của cộng đồng làng xã. Mỹ tục này không chỉ thể hiện sự tôn trọng người nhiều tuổi trong xã hội mà còn trên một chừng mực nhất định thể hiện sự ngang nhau, bình đẳng giữa nam và nữ. Có lẽ truyền thống này đã có từ thời xa xưa, được bảo lưu và truyền lại qua nhiều đời tuy ảnh hưởng của chế độ phong kiến, của tư tưởng trọng nam khinh nữ rất phổ biến trong xã hội cũ. Hàng năm, hoặc vài ba năm một lần, đến dịp làng mở hội, các cụ ông và cụ bà tập hợp tại chùa, nơi công quán hoặc một nhà dâng cai được dân làng đem cờ quạt, phường bát âm long trọng rước ra đình, đám rước được gọi là "*rước lão*". Đám rước đi quanh làng, được bà con làng xóm hớn hở

chào mừng, đây được coi như một ngày hội của dân làng tôn vinh những người nhiều tuổi.

Ngày "yến lão", sự có mặt của các lão bà đã đem lại cho làng xóm một không khí đầm ấm, vui vẻ tỏ lòng biết ơn các bà mẹ nhiều tuổi.

Trong lúc rước, các cụ đi theo thứ tự tuổi tác, các cụ nhiều tuổi đi trước, các cụ ít tuổi hơn đi sau. Các cụ ăn mặc đẹp, những cụ thật nhiều tuổi được ngồi trên cáng hoặc nằm trên võng có trai tráng khiêng và con cháu đi theo chúc mừng. Rước quanh làng xong, các cụ trở về đình. Tại những làng giàu có, dân làng sắm sửa võng lọng để rước các cụ. Cụ một trăm tuổi đi võng điều, che bốn long xanh, cụ chín mươi võng điều hai lọng xanh, cụ tám mươi võng xanh (đòn còng) một lọng, cụ bảy mươi võng xanh (đòn ống) một lọng, trai tráng mang theo cờ quạt khiêng võng, họ đội nón dẫu, áo nẹp. Đám rước lão được tổ chức rất trọng thể.

Về tới đình, ở giữa có lập bàn thờ tiên lão, các quan lão ngồi hai bên theo thứ tự tuổi tác. Những nơi có các cụ bà tham dự, gian bên trái dành cho các cụ ông, gian bên phải dành cho các cụ bà. Cụ nhiều tuổi nhất được ngồi ở chiếu đầu tiên, chiếu nhất.

Tế lão cũng đủ nghi thức như thế thành hoàng làng với ba tuần rượu, có văn tế tiên lão, văn chúc thọ các cụ, có tư văn tham gia hành lễ. Trong lúc tế cũng có phường bát âm tham dự làm tăng thêm vẻ trang trọng của buổi lễ.

Lúc tế, các cụ ngồi tham dự và chứng kiến diễn tiến của lễ tế, chăm chú nghe văn tế, văn chúc thọ. Sau buổi lễ, các cụ ngồi vào mâm. Cỗ "yến lão" khá đầy đủ về mặt số lượng cũng như chất lượng. Thường mỗi cỗ có bánh chưng, bánh dày, nhiều thứ bánh làm công phu, nhiều món thức ăn trang trọng như giò, nem, ninh, mọc vv...

Cụ nhiều tuổi nhất, được người ở chiếu nhất một mình một cỗ, chiếu nhì hai cụ một cỗ, còn những chiếu tiếp theo bốn cụ một cỗ. Các cụ ăn không hết, được đem phần còn lại về cho gia đình, con cháu được thừa hưởng phần cụ mang về lấy làm vinh dự và thích thú, nhất là các cháu nhỏ.

Tôn vinh các cụ già qua tục "yến lão" ở các làng quê trước đây là một phong tục hay, một truyền thống đẹp của các làng quê thời trước. Bản thân các cụ thấy vinh hạnh, con cháu trong gia đình cũng cảm thấy vui sướng, thêm quý mến các cụ qua sự kính trọng của làng xóm. Gia đình, dòng họ có nhiều cụ được tham dự "yến lão" chốn đình trung cảm thấy hãnh diện với làng xóm. Những gia đình còn thiếu thốn cũng cố gắng may mặc tươm tất cho các cụ vào những ngày lễ này, nếu túng bấn, họ còn được sự giúp đỡ của họ hàng, bà con lối xóm. Ở nhiều làng vào dịp lễ này, dân làng mừng thọ cho các cụ nhiều tuổi nhất một bộ áo màu đỏ, có mũ ni kèm theo. Các làng giàu có, dân đông, các cụ nhiều tuổi nhất được dân làng tặng quần áo, đồ vật và nhiều vật dụng khác.

Tuy tặng phẩm không lớn, nhưng đó là lòng kính trọng ưu ái của làng xóm đối với các cụ, càng nhiều tuổi càng được quý trọng và cũng là vinh dự cho các thành viên trong gia đình. Những gia đình còn nghèo cũng tận lực để lo khao vọng khi các cụ được lên lão. Tuy nhiên ở một số nơi ganh đua nhau làm lễ thượng thọ thật to cho các cụ gây ra sự tốn kém không cần thiết và làm giảm thiểu ý nghĩa tốt đẹp của cuộc lễ.

Tục lệ tôn trọng người già không hoàn toàn giống nhau ở các làng quê, song truyền thống uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, ghi nhớ công lao của người già đóng góp cho nhà, cho làng, cho nước thì đâu cũng có. Biểu hiện của truyền thống đẹp này khá phong phú, đa dạng như lễ thượng thọ, tục yến lão, tục tặng quần áo, quà cáp vv... đối với các cụ già.

Tôn kính các cụ già hay trọng lão là sự thừa nhận những công lao, những đóng góp của họ đối với làng nước, với xã hội và nhất là trong gia đình, đồng thời cũng là biểu hiện lòng biết ơn của thế hệ sau đối với thế hệ trước, của lớp người trẻ tuổi đối với người già.

Trong lịch sử nước ta truyền thống trọng lão có rất nhiều sự kiện, một điển hình được ghi trong sử sách là Hội nghị Diên Hồng, vua Trần Nhân Tông đã hỏi ý kiến các đại biểu người nhiều tuổi trong cả nước trước nạn xâm lăng của bọn Nguyên Mông, ý chí quyết chiến giữ gìn non sông bờ cõi của các cụ đã củng cố lòng quyết tâm của Vương triều Trần trước sức mạnh ghê gớm của bọn xâm lược.

Tục kính già, trọng lão là một nét đẹp rất đáng ca ngợi của truyền thống của nhân dân, của các làng xã Việt Nam, một biểu hiện cao quý về tình người, về đạo đức Việt Nam.

Ngày nay ở nhiều nước phát triển, có đời sống vật chất cao, những vấn đề người cao tuổi vẫn luôn làm nhức nhối lương tri con người. Có thể họ không thiếu thốn về vật chất nhưng họ cảm thấy cô đơn, dường như bị xã hội bỏ rơi, thế hệ trẻ ít quan tâm, chăm sóc người có tuổi, kể cả những người thân trong gia đình. Ở xã hội ta dưới sự hoạt động của cơ chế thị trường, hiện tượng tha hoá, băng hoại trong đạo đức của con người có những biểu hiện rất đáng quan tâm. Một số người chạy theo đồng tiền, theo danh lợi đã quên mất nghĩa vụ làm con làm cháu. Nhiều người đã đổi sử không tốt, bạc đãi những bậc sinh thành, những người đã thất lưng buộc bụng để nuôi dưỡng họ nên người.

Để công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng một xã hội công bằng và văn minh, chúng ta cần giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp, những thuần phong mỹ tục của cha ông, trong đó có truyền thống tôn kính người có tuổi, tục trọng lão của người xưa.

Chú thích

1. Đào Duy Anh: *Việt Nam văn hoá sử cương*, NXB Bốn phương, tr: 200.